https://nhathuocngocanh.com/

136/153

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 23/3/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Savisang60
Alverin citrat 60 mg
100 Viên nén/Tablets

Rx Thuốc bán theo đơn/ Prescription only

Hộp/Box of 10 vỉ/blisters x 10 viên nén/tablets

Savisang60

Alverin citrat 60 mg

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM/
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG/
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

Savisang60

Tiêu chuẩn/ Specifications:
TCCS/ Manufacturer's.

SĐK (Reg.No):

Sản xuất tại/ Manufactured by:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY/
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C (HATAPHAR)
Tổ dân phố số 4, Phường La Khê,
Quận Hà Đông, TP. Hà Nội/
Population Groups No.4, La Khe Ward,
Ha Dong District, Ha Noi City

Savisang60
Alverin citrat 60 mg
100 Viên nén/Tablets
Rx Thuốc bán theo đơn/ Prescription only
Hộp/Box of 10 vỉ/blisters x 10 viên nén/tablets
Savisang60
Alverin citrat 60 mg
ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM/
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG/
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

Savisang60

Thành phần/ Compositions:
Mỗi viên nén chứa/ Each tablet contains:
Alverin citrat ..... 60 mg
Tá dược vd/ Exicipients q.s.f..... 1viên/ 1 tablet

Chỉ định, Cách dùng - Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác/
Indications, Administration - Dosage, Contraindications and other information:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp/ See the package insert inside.

Bảo quản/ Storage: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30ºC/ Store in a dry place, below 30ºC.

https://nhathuocngocanh.com/

Hướng dẫn sử dụng thuốc
Thuốc bán theo đơn
SAVISANG60
(*Alverin citrat 60mg*)

- Dạng thuốc: Viên nén
- Thành phần: *Mỗi viên nén chứa:*

Alverin citrat	60 mg
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Tinh bột mì, bột talc, tinh bột sắn, gelatin, magnesi stearat, calci hydrophosphat).

- Các đặc tính dược lực học: Alverin citrat có tác dụng trực tiếp đặc hiệu chống co thắt cơ trơn ở đường tiêu hoá và tử cung, nhưng không ảnh hưởng đến tim, mạch máu và cơ khí quản ở liều điều trị.

- Các đặc tính dược động học: Sau khi được hấp thu từ đường tiêu hoá, alverin citrat chuyển hoá nhanh chóng thành chất chuyển hoá có hoạt tính, nồng độ cao nhất trong huyết tương đạt được sau khi uống 1 - 1,5 giờ. Sau đó, thuốc được chuyển hoá tiếp thành các chất không còn hoạt tính và được thải trừ ra nước tiểu bằng bài tiết tích cực ở thận. Thời gian bán thải của alverin khoảng 0.8 giờ, của chất chuyển hóa có hoạt tính khoảng 5-7 giờ.

- Chỉ định: Chống co thắt cơ trơn: Điều trị triệu chứng các biểu hiện đau do rối loạn chức năng đường tiêu hoá và dẫn mật (Thực quản, viêm dạ dày, đau dạ dày-ruột tá, hội chứng ruột kết dễ kích thích, viêm ruột kết loét hoặc màng nhày, trướng khí ruột kết, chứng táo bón co thắt, cơn sỏi mật); Các biểu hiện đau hay co thắt đường tiết niệu, sinh dục (Đau quặn thận hoặc đau đường tiết niệu, sỏi tiết niệu, đau bụng kinh, đẻ khó, doạ sảy thai).

- Cách dùng và liều dùng:

Người lớn : Uống 1-2viên/lần x 1-3 lần/ngày. Có thể dùng nhiều lần tuỳ theo cường độ co thắt.

Không nên dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi.

(Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sỹ)

- Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Tắc ruột hoặc liệt ruột.
Tắc ruột do phân.
Mất trương lực đại tràng.
Trẻ em dưới 12 tuổi

- Thận trọng:

+ Phải đến khám thầy thuốc nếu xuất hiện các triệu chứng mới hoặc các triệu chứng còn dai dẳng, xấu hơn, không cải thiện sau 2 tuần điều trị.
+ Trẻ em, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

- Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú: Thận trọng khi sử dụng. Chỉ dùng thuốc khi thấy thật cần thiết và theo chỉ dẫn cụ thể của thầy thuốc.

- Sử dụng thuốc cho người lái xe hoặc vận hành máy móc: Thuốc có thể sử dụng cho người lái xe và vận hành máy móc. Tuy nhiên cần thận trọng với các tác dụng không mong muốn.

- Tác dụng không mong muốn của thuốc: Buồn nôn, đau đầu, chóng mặt, ngứa, phát ban, phản ứng dị ứng (kể cả phản vệ).

https://nhathuocngocanh.com/

** Ghi chú: Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".*

- Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác: Chưa thấy có tương tác với bất cứ thuốc nào.

- Sử dụng quá liều:

+ *Triệu chứng:* Hạ huyết áp và triệu chứng nhiễm độc giống atropin.

+ *Xử trí:* Như khi ngộ độc atropin và biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

- Hạn dùng: 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

* *Lưu ý:* Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt vỡ, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới trả lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- Qui cách đóng gói: Hộp 10vỉ x 10 viên.

- Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30^0C.

- Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng